TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/KDTM-PT
Ngày: 15- 01 – 2025.
V/v tranh chấp hợp đồng
Dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Mai Thị Thanh Tú

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lê Thọ Viên.

2/ Bà Vũ Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Kim Oanh- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Lân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án về kinh doanh thương mại thụ lý số: 187/KDTM-PT ngày 01/10/2024 về việc: "tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 169/2023/KDTM-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 5998/QĐXX-PT ngày 18/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 17716/2024/QĐ-PT ngày 10/12/2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1103/2024/QĐPT-KDTM ngày 07/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH C**

Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà R, số 60 đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Trần Thị Minh K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 105 đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty TNHH Thẩm mỹ A**

Địa chỉ: Số 150/47 AB đường N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 639 đường Đ, phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Duy N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 150/47 AB N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thẩm mỹ A.

(Có mặt: Bà K, ông N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2020, các bản tự khai và nội dung trình bày tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn - Công ty TNHH C có bà Trần Thị Minh K đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty TNHH C (sau đây gọi tắt là Công ty C) và Công ty TNHH Thẩm mỹ A (sau đây gọi tắt là Công ty A) có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019. Một số điều khoản chính trong hợp đồng như sau:

- Phí dịch vụ: 2,5 lần lương gộp hàng tháng của ứng viên được tuyển chọn;

- Thời gian xác nhận hoàn tất để xuất hoá đơn VAT: Khi ứng viên nhận việc tại Công ty A;

-Thời gian thanh toán: 07 ngày kể từ ngày gửi hồ sơ đề nghị thanh toán.

Thời gian đảm bảo: 60 ngày kể từ ngày ứng viên nhận việc. Nếu ứng viên nghỉ việc trong thời gian đảm bảo thì Công ty C sẽ tuyển dụng lại 01 ứng viên khác cho Công ty A và không thu phí. Điều khoản thời gian đảm bảo chỉ áp dụng khi Công ty A thanh toán đúng hạn như đã cam kết. Phí phạt chậm thanh toán: Lãi suất 2%/tháng tính trên số ngày chậm thanh toán.

Sau khi Hợp đồng ký kết, Công ty C đã hoàn thiện 02 mô tả công việc cho vị trí Giám đốc kinh doanh và Chuyên viên Marketing theo yêu cầu để phục vụ công tác truyền thông tìm kiếm ứng viên cho Công ty A. Đồng thời nguyên đơn cũng xúc tiến tìm kiếm ứng viên và gửi hồ sơ 02 ứng viên đề cử cho phía bị đơn phỏng vấn và tuyển chọn. Trong tháng 9/2019, bị đơn đã tiến hành gặp gỡ, phỏng vấn 02 ứng viên của nguyên đơn là Nguyễn Thị Thanh T cho vị trí Giám Đốc Kinh Doanh và Nguyễn Ngọc H cho vị trí Chuyên viên Marketing. Sau khi phỏng vấn, Bà N là đại diện theo pháp luật của Công ty A đồng ý tuyển dụng cả 02 ứng viên với mức lương 20.000.000 đồng/tháng/ứngviên. Bị đơn có email phản hồi đánh giá ứng viên sau phỏng vấn ngày 12/9/2019 và đến ngày 20/9/2019 đã quyết định tuyển dụng bằng 02 thư mời nhận việc do bị đơn ký tên, đóng dấu gửi cho 02 ứng viên nội dung báo

trúng tuyển phỏng vấn và chi tiết thông tin công việc, lương... Quá trình phỏng vấn và ra quyết định tuyển chọn cũng như đề xuất lương cho ứng viên do bị đơn quyết định. Ngày 20/9/2019, Công ty A đã chính thức gửi "Thư mời nhận việc" cho nguyên đơn để gửi đến 02 ứng viên T và H như đã trình bày. Theo "Thư mời nhận việc" phía bị đơn đề xuất các ứng viên sẽ nhận việc tại Công ty A từ ngày 23/9/2019 và được cả 02 ứng viên chấp thuận. Ngày 23/09/2019, Công ty A cũng đã email xác nhận cho Công ty C về việc cả 02 ứng viên đều đã nhận việc theo đúng kế hoạch để Công ty C xuất hoá đơn VAT thanh toán. Tổng giá trị phí dịch vụ là 110.000.000 đồng (bao gồm 10% thuế VAT) và hạn thanh toán là 07 ngày kể từ ngày 23/9/2019. Thực tế, ngày 23/9/2019 các ứng viên đã đến làm việc tại cơ sở của Công ty A tại Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, sau khi nguyên đơn gửi bộ chứng từ thanh toán qua theo đúng thoả thuận Hợp đồng thì Bà N đã email thương lượng thanh toán 50%/tổng giá trị hoá đơn. Nguyên đơn đã phản hồi qua email không đồng ý và đề nghị bị đơn thực hiện đúng theo điều khoản thanh toán đã thoả thuận. Sau nhiều lần email qua lại, bị đơn tuyên bố sẽ cho 02 nhân sự vừa tuyển nghỉ việc Ny trong ngày làm việc thứ 2 (tức 24/9/2019) và không thanh toán cho nguyên đơn.

Ngày 18/10/2019 phía bị đơn đăng bài lên trang Facebook cá nhân mang tên L A đề cập tên "bà K" CEO Công ty tuyển dụng đòi tiền và thách thức ra toà án. Căn cứ Điều 4 của Hợp đồng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 phí dịch vụ phải được thanh toán khi ứng viên nhận việc ngày đầu tiên, trong trường hợp này ngày đầu tiên nhận việc của hai ứng viên là ngày 23/9/2019 do đó bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn phí dịch vụ theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng.

Nguyên đơn xác định khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên xử buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn:

- Phí dịch vụ tuyển dụng là 110.000.000 đồng (đã bao gồm VAT) (Một trăm mười triệu đồng chẵn);

- Thanh toán lãi chậm trả do vi phạm điều khoản thanh toán của HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019: lãi chậm trả phát sinh từ ngày 01/10/2019 tạm tính đến ngày 31/01/2021 (489 ngày) theo quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 là: 35.860.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn) với Lãi suất 2%/tháng theo quy định tại mục 6 Điều 4 Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị đơn trả tiền phí dịch vụ tuyển dụng là 110.000.000 đồng. Đối với tiền lãi do chậm thanh toán, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu, cụ thể: yêu cầu áp dụng mức lãi suất: 16,05 %/năm và tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 69.217.274 đồng. Cách tính tiền lãi như sau: Ngày bên nguyên đơn xuất Hóa đơn là ngày 23/9/2019, sau 07 ngày bên bị đơn phải thanh toán nhưng không thực hiện, vậy tổng thời gian

vi phạm tạm tính đến 31/8/2023 là 1.431 ngày (1.431 ngày x 110.000.000 đồng x 16,05 %/năm = 69.217.274 đồng).

Bị đơn - Công ty TNHH thẩm mỹ A, có bà Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1986 đại diện theo pháp luật Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0315407127.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH thẩm mỹ A có ký giấy ủy quyền số 09/2021/UQ-GD ngày 25/3/2021 ủy quyền cho bà Trần Thị H, sinh năm: 1985 để thay mặt bị đơn tham gia tố tụng và bà H đã có đơn xin sao chụp tài liệu vào ngày 26/3/2021, bà H đã sao chụp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp (thông báo nợ quá hạn, email 06/01/2020, thư mời nhận việc ngày 20/9/2019, thông tin ứng viên, email trao đổi 02 bên…). Tuy nhiên, đến ngày 20/4/2021, bà Hcó văn bản gửi đến tòa án thông báo chấm dứt ủy quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định pháp luật Tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Ghiấy triệu tập tham gia xét xử, nhưng bị đơn không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 169/KDTM-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1 đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH C:

- Buộc Công ty TNHH thẩm mỹ A phải trả cho Công ty TNHH C số tiền phí dịch vụ theo Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HDDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

- Buộc Công ty TNHH thẩm mỹ A phải trả cho Công ty TNHH C số tiền lãi do chậm thanh toán theo Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HDDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 là 69.217.274 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, lãi chậm thi hành án.

Ngày 22/11/2023 bị đơn Công ty A kháng cáo quá hạn.

Tại Quyết định số 29/2024 ngày 29/02/2024 của Tòa án TP.HCM đã chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của Công ty A.

Ngày 07/6/2024 Bị đơn Công ty A nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

**** Tại phiên tòa Phúc thẩm:***

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Nguyên đơn Công ty TNHH C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện bị đơn Công ty TNHH thẩm mỹ A yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Bị đơn sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH thẩm mỹ A là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của phía nguyên đơn và bị đơn, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng.

[2] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH thẩm mỹ A là quá thời hạn kháng cáo và đã được chấp nhận theo Quyết định số 29/2024/QĐ-PT ngày 29/02/2024 của Tòa án TP.HCM.

[3] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các bên đương sự Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, đối với yêu cầu kháng cáo của Công ty A không đồng ý trả cho Công ty TNHH C phí dịch vụ tuyển dụng là 110.000.000 đồng (đã bao gồm VAT) theo Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 và tiền lãi chậm thanh toán - nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 giữa Công ty C và Công ty A thì Công ty C sẽ tư vấn, tuyển dụng nhân sự cho Công ty A. Phí dịch vụ: 2,5 lần lương gộp hàng tháng của ứng viên được tuyển chọn; Ngày xác nhận hoàn tất để xuất hoá đơn VAT: Ngày đầu tiên ứng viên nhận việc tại Công ty A; Thời gian thanh toán: 07 ngày kể từ ngày gửi hồ sơ đề nghị thanh toán. Thời gian đảm bảo: 60 ngày kể từ ngày ứng viên nhận việc.

Nếu ứng viên nghỉ việc trong thời gian đảm bảo thì Công ty C sẽ tuyển dụng lại 01 ứng viên khác cho Công ty A và không thu phí.

Thực hiện hợp đồng, Công ty C đã cung cấp dịch vụ cho Công ty A, thể hiện việc Công ty A đã phát hành 02 thư mời nhận việc ngày 20/9/2019 (Bút lục 89, 85) đối với 02 ứng viên là Nguyễn Ngọc H – vị trí chuyên viên Marketing, mức lương 20.000.000/tháng và Nguyễn Thị Thanh T – vị trí Giám đốc kinh doanh, mức lương 20.000.000/tháng, cả 02 ứng viên đều nhận việc (dự kiến) ngày 23/9/2019, trong đó thể hiện: Thời gian thử việc: 01 tháng.

Ứng viên Nguyễn Ngọc H – vị trí chuyên viên Marketing đã có văn bản xác nhận tại Tòa án với nội dung là xác nhận thông qua Công ty C nên đến phỏng vấn tại Công ty A và được tuyển dụng, đi làm ngày đầu tiên tại Công ty A ngày 23/9/2019. Tuy nhiên, đến cuối ngày 24/9/2019 thì được đại diện của Công ty A thông báo là không cần đến công ty làm việc vì có việc cần giải quyết với Công ty C.

Căn cứ khoản 4 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ nêu trên quy định: "*Nếu ứng viên do Bên A giới thiệu nghỉ việc tại Bên B vì bất cứ lý do gì trong thời gian bảo đảm quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này, thì Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B 01 ứng viên thay thế không tính phí và thực hiện tuyển dụng lại theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Hợp đồng này*."

Căn cứ khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HĐDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 quy định: "*Dịch vụ do bên A cung cấp được xem là hoàn thành khi:*

+ Ứng viên do bên A giới thiệu đã có Quyết định tuyển dụng của Bên B.

+ Ứng viên vẫn đang làm việc cho Bên B khi kết thúc thời gian bảo hành."

Căn cứ khoản 1, Điều 4 của Hợp đồng nêu trên quy định: "*Phí dịch vụ: 2,5 lần lương gộp hàng tháng của ứng viên được tuyển chọn; Ngày xác nhận hoàn tất để xuất hoá đơn VAT: Ngày đầu tiên ứng viên nhận việc tại Công ty A; Thời gian thanh toán: 07 ngày kể từ ngày gửi hồ sơ đề nghị thanh toán. Thời gian đảm bảo: 60 ngày kể từ ngày ứng viên nhận việc.*"

Và tại điểm (ii), khoản 3 Điều 4 của Hợp đồng nêu trên quy định: "*Điều kiện để xuất hóa đơn khi có các giấy tờ sau: Danh sách ứng viên đã đi làm tại Bên B có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của 02 bên*."

Tại cấp phúc thẩm, ứng viên Nguyễn Thị Thanh T cũng có lời khai xác định do không đáp ứng được các yêu cầu công việc nên đã được cho nghỉ việc.

Như vậy, theo khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng nêu trên thì Dịch vụ do bên A (Công ty C) cung cấp được xem là hoàn thành khi ứng viên vẫn đang làm việc cho Bên B (Công ty A) khi kết thúc thời gian bảo hành. Trường hợp này, cả 02 ứng viên do Công ty C giới thiệu đều đã nghỉ việc sau 01 ngày nhận việc (thử việc) trong thời gian đảm bảo mà Công ty C không tuyển dụng lại ứng viên thay

thế cho Công ty A. Tại phiên tòa, cả 02 bên đương sự đều xác nhận, Công ty C biết 02 ứng viên nghỉ việc nhưng không cung cấp cho Công ty A ứng viên thay thế không tính phí như quy định tại khoản 4 Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng nêu trên.

Từ những căn cứ và nhận định trên, nhận thấy Công ty C chưa hoàn thành hợp đồng dịch vụ tuyển dụng nêu trên với Công ty A nên việc Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C phí dịch vụ là không phù hợp với khoản 6 Điều 1; khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng, do vậy yêu cầu khởi kiện của Công ty C là không có cơ sở để chấp nhận. Án sơ thẩm đã nhận định, Công ty C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng và Công ty A đã sử dụng dịch vụ của Công ty C nhưng không thanh toán tiền cho Công ty C nên đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty C là không có căn cứ và không phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 1; khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng cáo của Công ty A, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty C đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty A được chấp nhận nên Công ty A không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bị đơn Công ty TNHH thẩm mỹ A.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 169/2023/KDTM-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH C về việc buộc Công ty TNHH thẩm mỹ A phải trả cho Công ty TNHH C số tiền phí dịch vụ theo Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HDDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) và số tiền lãi do chậm thanh toán theo Hợp đồng dịch vụ tuyển dụng số HDDV039/CK-HRC/2019 ngày 13/8/2019 là 69.217.274 đồng (sáu mươi chín triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng). Tổng cộng là 179.217.274 (Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

2/ Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH C phải chịu án phí số tiền là 8.960.864 đồng (tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn tám trăm sáu mươi bốn đồng) được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH C đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0029889 ngày 16/10/ 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH C còn phải nộp thêm 5.960.864 đồng.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH thẩm mỹ A không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn lại số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng cho Công ty TNHH thẩm mỹ A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038769 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Tú